BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60 /2026/TT-BNNMT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bao gồm:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học về hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái biển và hải đảo;

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật trong phát hiện sinh vật biến đổi gen bằng phương pháp phân tích định tính, định lượng axit deoxyribonucleic.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này sử dụng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước được khuyến khích áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Điều tra đa dạng sinh học là hoạt động thu thập, xác định thông tin, số

liệu về loài sinh vật; hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái biển và hải đảo trong một khu vực xác định.

2. Quan trắc đa dạng sinh học là quá trình theo dõi lặp đi lặp lại, diễn ra liên tục, định kỳ, đột xuất trong thời gian dài phù hợp nhằm theo dõi biến động của loài sinh vật; hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái biển và hải đảo.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học là mức hao phí cần thiết về lao động, vật liệu, dụng cụ, năng lượng, nhiên liệu, máy móc, thiết bị và các hao phí cần thiết khác cho việc thực hiện các công việc trong quy trình kỹ thuật lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

4. Hệ số điều chỉnh (K) là hệ số được sử dụng để tính toán, điều chỉnh mức hao phí lao động khi các yếu tố hình thành định mức kinh tế - kỹ thuật có sự thay đổi.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy định kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công bố, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và kế thừa.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật được tính đúng, tính đủ các hao phí cần thiết để hoàn thành một bước công việc hoặc tạo ra một sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy định kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng bảo đảm tính ổn định, phù hợp với thực tiễn; được điều chỉnh hoặc xây dựng mới khi có sự thay đổi công nghệ, quy định pháp luật hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4. Việc áp dụng công nghệ, phương tiện, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả công việc nhưng phải bảo đảm không vượt quá định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này.

Chương II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỀU TRA, KIỂM KÊ, QUAN TRẮC ĐA DẠNG SINH HỌC

Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra đa dạng sinh học

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra hệ sinh thái rừng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra hệ sinh thái biển và hải đảo thực

hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật: điều tra, khảo sát, đánh giá hệ sinh thái san hô, hệ sinh thái cỏ biển và đất ngập nước vùng ven biển và hải đảo; điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo.

Điều 6. Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê đa dạng sinh học

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê hệ sinh thái rừng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê rừng.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê hệ sinh thái biển và hải đảo thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê hệ sinh thái biển và hải đảo.

Điều 7. Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc đa dạng sinh học

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc hệ sinh thái rừng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hệ sinh thái rừng theo chu kỳ.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc hệ sinh thái biển và hải đảo thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc hệ sinh thái biển và hải đảo.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TRONG PHÁT HIỆN SINH VẬT BIẾN ĐỔI GEN BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐỊNH TÍNH, ĐỊNH LƯỢNG AXIT DEOXYRIBONUCLEIC

Điều 8. Quy trình phát hiện sinh vật biến đổi gen

1. Đối tượng thực hiện: thực vật biến đổi gen, động vật biến đổi gen và vi sinh vật biến đổi gen.

2. Quy trình phát hiện sinh vật biến đổi gen bằng phương pháp phân tích định tính, định lượng axit deoxyribonucleic thực hiện theo quy định tại Phần 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật phát hiện sinh vật biến đổi gen

Định mức kinh tế - kỹ thuật trong phát hiện sinh vật biến đổi gen bằng phương pháp phân tích định tính, định lượng axit deoxyribonucleic thực hiện theo quy định tại Phần 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra nội dung quy định tại Thông tư này;

b) Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nội dung quy định tại Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tại địa phương tổ chức triển khai thực hiện nội dung quy định tại Thông tư này.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp chương trình, dự án, nhiệm vụ phải điều chỉnh sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Thông tư này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày *11* tháng *01* năm *2027*

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Các thông tư sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 13/2013/TT-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong phát hiện sinh vật biến đổi gen bằng phương pháp phân tích định tính, định lượng axít deoxyribonucleic;

b) Thông tư số 14/2013/TT-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thiết kế, xây dựng mô hình bảo tồn đa dạng sinh học dựa vào cộng đồng tại hệ sinh thái đất ngập nước ven biển;

c) Thông tư số 53/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan,

đơn vị phản ánh về Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Trị

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân, Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ;
- Bộ NN&MT: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, PC, BTTN (200).